



ISO 9001 : 2008
GMP – HACCP

**CTY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
LONG AN FOOD PROCESSING EXPORT JOINT STOCK COMPANY**

Add: 81 B National road 62, Ward 2, Tan An Township, Long An Province-VN

Tel : (84 72) 3823900 – 3821501 – 3829255 – 3524534

Fax : (84 72) 3826735 – 3821936 – 3829637

Website: www.lafooco.vn ; www.lafooco.com.vn

Email : lafooco@hcm.vnn.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN (LAFOOCO)

Long An, ngày 12 tháng 03 năm 2014





BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2013 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN

I. THÔNG TIN CHUNG

1. TỔNG TIN KHÁI QUÁT:

- Tên tổ chức niêm yết: Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An
- Tên tiếng Anh: Long An Food Processing Export Joint Stock Company
- Giấy CNĐKDN số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995; đăng ký thay đổi lần 9: Số 1100107301, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 05 tháng 04 năm 2012
- Vốn điều lệ hiện nay: 147.280.190.000 VNĐ
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 147.280.190.000 VNĐ
- Địa chỉ: 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, TP. Tân An, Long An.
- Số điện thoại: 84-72-3821501
- Fax: 84-72-3826735
- Website: www.lafooco.vn
- Mã cổ phiếu: LAF

2. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

- Tiền thân của Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An là Xí nghiệp Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ tư của toàn quốc và là thứ nhất của Đồng bằng Sông Cửu Long thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM) theo Quyết định số: 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước.

. Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.

. Mã chứng khoán: LAF

- Năng lực sản xuất: tăng từ 3.000 tấn nguyên liệu/năm khi mới thành lập (1995) lên 25.000 tấn nguyên liệu/năm 2013. Công ty hoạt động trên nhiều lĩnh vực, trong đó 2 lĩnh



vực chính đóng góp phần lớn doanh thu, lợi nhuận là chế biến hạt điều và kinh doanh nhân điều, xuất nhập khẩu.

- LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ (AFI), Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu (CENTA), Hội viên Phòng Thương Mại Việt Nam (VCCI), Hiệp hội Sản xuất Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), Hiệp hội Cây Điều Việt Nam (VINACAS).

- Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính Phủ, nhiều bằng khen của Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp, Hiệp hội Cây Điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân Chương Lao động Hạng Ba của Chủ tịch Nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động Hạng Nhì.

- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt Nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.

3. NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH:

✦ Ngành nghề kinh doanh:

- Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.

- Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.

- Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.

✦ Địa bàn kinh doanh:

- Công ty có văn phòng chính tại TP. Tân An, tỉnh Long An và phát triển 3 chi nhánh thu mua, sản xuất hạt điều tại tỉnh Long An, Bình Phước và Bà Rịa-Vũng Tàu với tổng diện tích 13,8 ha. Ngoài ra, Công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.

- Sản phẩm nhân điều của công ty được xuất khẩu hầu hết các thị trường lớn, quan trọng trên thế giới: Trung Quốc chiếm 28,3%; Mỹ chiếm 22,4%; Úc chiếm 8,9%; Hà Lan chiếm 7,8%; HongKong chiếm 5,7%; Anh chiếm 4,3%; Đức chiếm 4,7%, Canada chiếm 4,6%...

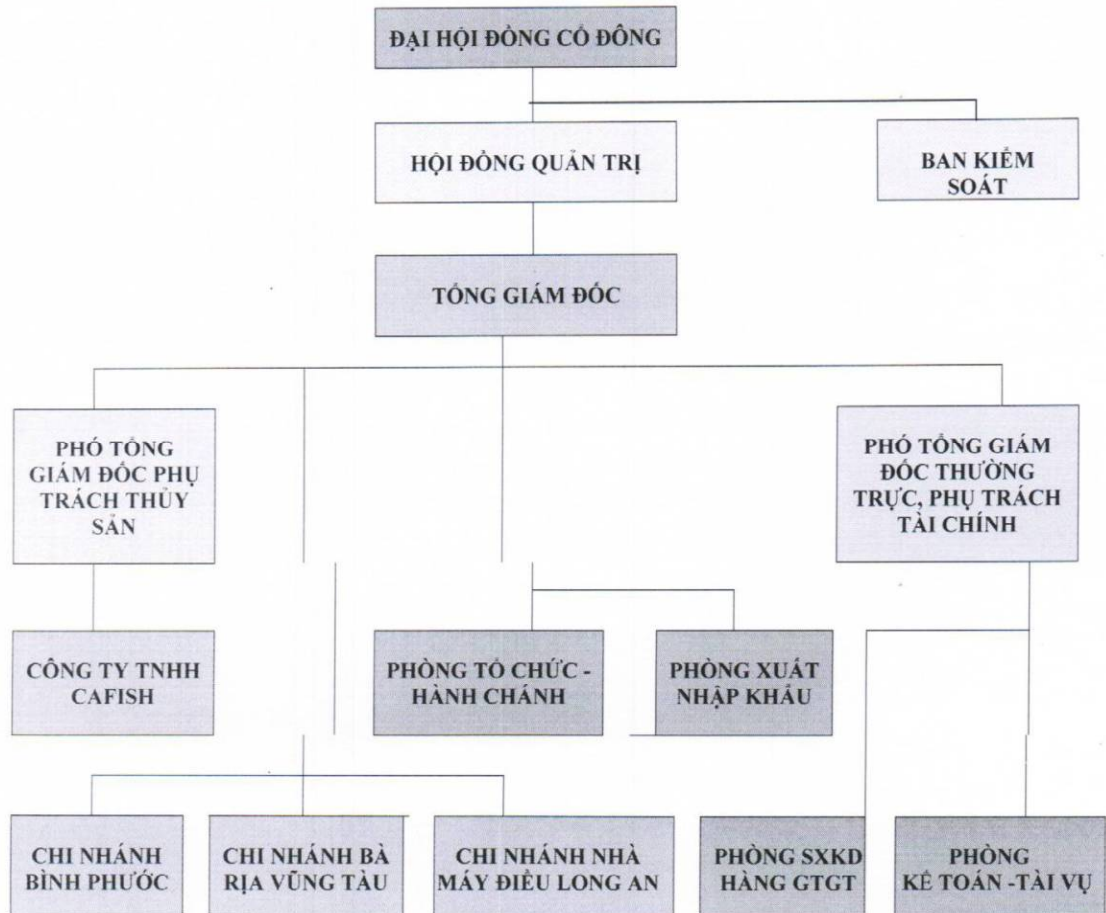
- Sản phẩm giá trị gia tăng như: Nhân điều rang tẩm gia vị các loại; đậu phộng nước cốt dừa; đậu phộng hương mật ong; đậu phộng hương café...được phân phối toàn quốc trong các cửa hàng bán lẻ, siêu thị...và xuất khẩu đi các thị trường lớn như: Canada, Dubai, HongKong, Philippines, Trung Quốc...

4. THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ:

✦ Mô hình quản trị công ty:

- Đại hội Đồng Cổ đông có thẩm quyền cao nhất công ty.
- Ban Kiểm soát do Đại hội Đồng Cổ đông bầu cử gồm 3 thành viên.
- HĐQT do Đại hội Đồng Cổ đông bầu cử gồm 6 thành viên.
- Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc điều hành và 02 Phó Tổng Giám đốc.

✦ Cơ cấu bộ máy quản lý:



✦ Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish-Việt Nam) với 2 thành viên góp vốn.

- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, Tp. Cần Thơ.
- Công ty Lafooco góp: 49% (14,7 tỷ đồng).
- Ngành nghề kinh doanh chính: Thu mua, chế biến thủy hải sản xuất khẩu.

5. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN:

✚ Các mục tiêu chủ yếu của công ty đến năm 2015:

- **Tiếp tục khắc phục con số lỗ phát sinh năm 2012:** Với kết quả hoạt động năm 2013, công ty đã khắc phục được một phần số lỗ phát sinh năm 2012. Đến 31/12/2013, số lỗ lũy kế còn lại khoảng 106 tỷ đồng. Tổ chức bộ máy công ty sẽ được tinh gọn, kiện toàn lại, không phát triển về quy mô mà củng cố, phát triển về chất, tập trung cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) mặt hàng hạt điều nhân, mặt hàng hàng giá trị gia tăng (GTGT); thực hiện lộ trình phương án gạo đổi điều với Phi Châu, từng bước xây dựng thương hiệu mặt hàng gạo của công ty.
- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** Thông qua hệ thống quản lý ISO 9001:2008, GMP, HACCP; hoàn thiện và luôn cập nhật những quy trình sản xuất, quy định về lễ lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm ...
- **Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**
 - + Tập trung tái cấu trúc toàn bộ công ty về nhân sự, sản xuất, công nghệ làm chi phí, giá thành sản phẩm giảm, tăng sức cạnh tranh trong ngành tạo tiền đề tốt cho các năm tới.
 - + Chú trọng việc đa dạng hóa sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; đầu tư nguồn lực và thương hiệu để phát triển thị trường, khách hàng, đặc biệt là hàng GTGT.
 - + Không ngừng nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến nâng cao chất lượng sản phẩm, tối đa hóa lợi nhuận.
- **Nâng cao uy tín, thương hiệu Lafooco:** Luôn giữ vững danh hiệu doanh nghiệp xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí Top-Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafooco, đổi mới hàng nhân điều xô và hàng GTGT (nhân điều rang, đậu phộng rang tẩm gia vị các loại).
- **Nguồn nhân lực đáp ứng đủ yêu cầu phát triển công ty:** Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; phát huy quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty. Thu tuyển mới, nâng cao, đào tạo cán bộ quản lý và lực lượng công nhân có trách nhiệm cao, giỏi chuyên môn, đạo đức tốt, gắn bó với công ty; giải quyết hợp lý giữa cống hiến và quyền lợi cho cán bộ công nhân viên trong công ty.
- **Hoạt động của công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho nhà đầu tư.**



✦ Các chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Từ 2016 đến năm 2020 là giai đoạn phát triển quy mô SXKD, đặc biệt là sản phẩm giá trị gia tăng; mở rộng thị trường, khẳng định được thương hiệu LAFOOCO và đạt tỷ suất lợi nhuận khoảng 30 % / năm so với Vốn điều lệ.

- Tổ chức Công ty: Hoàn thiện và phát triển văn phòng công ty và các Chi nhánh trực thuộc. Trong thời gian từ 2015 đến 2020 khi có đủ điều kiện thì thành lập Công ty TNHH Một thành viên trực thuộc Công ty Lafooco chuyên sản xuất hàng giá trị gia tăng và Công ty TNHH Một thành viên Kinh Doanh hàng nông sản, để phát huy tính tự chủ, tập trung, chuyên sâu, dễ quản lý tối đa hóa được doanh thu, lợi nhuận mang lại.

- Đầu tư tiếp để hoàn chỉnh Nhà máy chế biến điều tại khu công nghiệp Lợi Bình Nhơn (Phường 6, TP. Tân An, Long An) với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.

- Đầu tư hoặc liên doanh để có Nhà máy xay sát gạo đủ điều kiện xuất khẩu trực tiếp theo quy định của Chính Phủ.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh:

+ Sản xuất điều thô: 25.000 tấn dự kiến thu hồi 6.000 tấn nhân điều nguyên liệu.

+ Chế biến hạt điều chiên, rang GTGT: 3.520 tấn

+ Mua nhân điều kinh doanh: 5.000 tấn.

+ Xuất khẩu:

✓ 3.520 tấn hạt điều giá trị gia tăng.

✓ 7.480 tấn nhân điều nguyên liệu.

✓ 50.000 tấn gạo.

+ Lợi nhuận đạt từ 30 đến 50 tỷ đồng/năm.

- Tiếp tục liên doanh với Công ty CP XNK Thủy sản Cần Thơ (Caseamex) tại Công ty Cafish VietNam.

- Thực hiện chương trình Gạo đôi Điều với Châu Phi nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu hạt điều thô và kinh doanh gạo.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả SXKD.

- Nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển Công ty.

✦ Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

- Giữ môi trường sản xuất sạch và xanh phù hợp với các tiêu chuẩn về môi trường.

- Thực hiện tốt an toàn vệ sinh thực phẩm trong sản xuất và kinh doanh.

- Tiếp tục tham gia phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng. Xây dựng nhà Đại đoàn kết cho cán bộ công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn.
- Tích cực tham gia các chương trình chăm lo đời sống cộng đồng, giúp đỡ người nghèo, hỗ trợ giúp đỡ người dân chịu ảnh hưởng bởi thiên tai...

6. CÁC RỦI RO:

✦ Rủi ro về thị trường đầu vào.

- Hạt điều chế biến xuất khẩu chính là sản phẩm truyền thống và chủ yếu của LAFOOCO, nên những biến động của thị trường cung cấp nguyên liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✦ Rủi ro về thị trường đầu ra.

- Thị trường nhân điều Việt Nam ngoài sự cạnh tranh rất quyết liệt của các công ty đã có, nay còn xuất hiện thêm nhiều công ty mới do vậy sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn.

✦ Rủi ro về tỷ giá hối đoái.

- Hoạt động kinh doanh chính của công ty là xuất khẩu nên việc thay đổi tỷ giá VND/USD sẽ ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận cũng như tình hình tài chính của Công ty.

✦ Rủi ro về lãi suất.

- Do tính chất của ngành xuất khẩu hạt điều phải thu mua điều thô trong nước và nhập khẩu để dự trữ cho chế biến cả năm nên các doanh nghiệp xuất khẩu thường cần đến nguồn hỗ trợ vốn ngắn hạn từ phía ngân hàng. Bên cạnh đó, vì Công ty hoạt động trong lĩnh vực xuất khẩu, thường phải chiết khấu chứng từ xuất khẩu do đó những thay đổi trong chính sách lãi suất sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

✦ Rủi ro về khả năng thanh toán.

- Với tỷ lệ nợ trên toàn bộ tài sản là tương đối cao vì vậy mà rủi ro về khả năng thanh toán của Công ty là tương đối cao. Tuy nhiên với phương châm của Công ty là không mạo hiểm dự trữ nguyên liệu cao (đối với nguyên liệu mà chưa có hợp đồng bán ra). Mà Công ty chủ trương ký những hợp đồng xuất khẩu dài hạn, cụ thể là khi thu mua nguyên liệu trong vụ mùa là phải có kế hoạch bán ra vào những tháng cuối năm cho số lượng thu mua nguyên liệu đó. Đây là biện pháp làm giảm đến mức thấp nhất của yếu tố này.

✦ Rủi ro về thời tiết.

- Sau khi được thu mua, trong quá trình chế biến, hạt điều phải trải qua công đoạn phơi nắng khoảng 36 giờ để độ ẩm từ 17 – 20% ban đầu giảm xuống còn 8 – 10%, chuẩn bị cho công đoạn tiếp theo. Ở nước ta, hạt điều được thu hoạch trong khoảng thời gian từ



tháng 2 đến tháng 5 hàng năm, cũng là chuẩn bị vào mùa mưa, nên có thể ảnh hưởng đến thời gian cho công đoạn phơi khô và chất lượng của hạt điều. Mặc dù có thể dùng phương thức sấy khô hạt điều, nhưng lúc đó chất lượng sẽ không được tốt như phơi nắng, và nhất là trong tình hình thời tiết có nhiều chuyển biến xấu, không ổn định như hiện nay, nên dù không nhiều cũng có ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất của Công ty.

➤ Rủi ro về kinh tế.

- Sản phẩm của Lafooco phụ thuộc rất nhiều vào tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới. Nếu kinh tế thế giới tăng trưởng cao và ổn định, người dân sẽ tiêu dùng nhiều hơn các sản phẩm từ nhân hạt điều, trong đó có sản phẩm của Lafooco. Ngược lại, khi nền kinh tế khó khăn thì sẽ dẫn đến giảm nhu cầu các sản phẩm từ hạt điều và sẽ tác động tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của Lafooco.

➤ Rủi ro khác.

- Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn...v.v... là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2013

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Năm 2013		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	TH 2013/TH2012	TH 2013/KH 2013
1. Sản xuất						
- Hạt điều nguyên liệu thô	tấn	25,942.0	17,648.0	11,209.0	43.21%	63.51%
- Nhân điều kinh doanh	tấn	712.0	2,670.0	1,032.0	144.94%	38.65%
- Hàng GTGT	tấn	77.0	275.0	137.0	177.92%	49.82%
2. Doanh thu thuần	tỷ đồng	905.8	1,217.3	537.6	59.35%	44.16%
3. Kim ngạch XNK	triệu USD	43.1	55.7	29.4	68.21%	52.78%
+ Xuất khẩu	"	37.7	52.9	24.2	64.19%	45.75%
+ Nhập khẩu	"	5.4	2.8	5.2	96.30%	185.71%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	(152.5)	55.4	42.50	127.87%	76.71%
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	(152.5)	51.9	33.60	122.03%	64.74%
6. Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	(10,332)	3,525	2,282	122.09%	64.72%

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2013: 115,1 tỷ đồng.
- LNST chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2013: (106,6) tỷ đồng.

30,
TỶ
HÀN
NH
KH
NG
AN



2. TỔ CHỨC NHÂN SỰ:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu (%)	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chiêu	Tổng Giám đốc	3,551,756	24.12	Ủy quyền SCIC 3.391.757cp
2	Vũ Hoài Đức	Phó Tổng giám đốc	-	-	Bổ nhiệm mới 06/08/2013
3	Đoàn Văn Đông	Phó Tổng giám đốc	32,629	0.22	
4	Lê Hữu Phương	Phó Tổng giám đốc	67,433	0.46	Từ nhiệm 24/06/2013
5	Nguyễn Thị Lê Dung	Phó Tổng giám đốc	69,962	0.48	Từ nhiệm 20/05/2013
6	Châu Văn Đức	Phó Tổng giám đốc	30,007	0.20	Từ nhiệm 20/05/2013
7	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Kế Toán Trưởng	11,860	0.08	

Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng Giám đốc:

❖ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông NGUYỄN VĂN CHIÊU

- Năm sinh: 1957
- Số CMND: 300004106, cấp ngày 14/11/2005, tại Công An Long An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 18, Huỳnh Văn Tạo, phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: 18, Huỳnh Văn Tạo, phường 3, TP Tân An, tỉnh Long An.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 18); Số điện thoại di động: 091 3876 220
- Địa chỉ email: vanchieu@gmail.com; vanchieu@lafooco.vn
- Trình độ: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + 03/1977-02/1998: Phó Giám đốc Công ty XNK Tổng hợp Long An.
 - + 02/1998 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng Xuất khẩu Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xuất khẩu Nông sản Ninh Thuận.
 - + Phó Chủ tịch-Trưởng Ban Xúc Tiến Thương Mại Hiệp Hội Điều VN
 - + Chủ tịch Hội Chế biến Xuất Nhập Khẩu Điều Long An.
 - + Phó Chủ Tịch Hiệp Hội Doanh nghiệp tỉnh Long An
 - + Đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh Long An, Ủy Viên Ban Kinh Tế Ngân Sách tỉnh Long An.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông VŨ HOÀI ĐỨC

- Năm sinh: 1971
- Số CMND: 024178238, cấp ngày 11/11/2011 tại Công An TP.HCM.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 58/18 đường Đồng Nai, Phường 15, Q.10, TP.HCM
- Địa chỉ nhà riêng: 730/2/9 Lạc Long Quân, Phường 9, Q.Tân Bình, TP.HCM.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 19); Số điện thoại di động: 090 8765 888
- Địa chỉ email: vhdtrans@gmail.com; hoaiduc@lafooco.vn
- Trình độ: Thạc sĩ Kinh tế, Kiểm toán viên cấp Nhà nước (CPA Việt Nam).
- Quá trình công tác:



- + 08/1993 – 02/2000: Kiểm soát viên, Vietcombank Chi nhánh Bình Tây, TP. HCM; Cán bộ tín dụng/ Kế toán tại Vietcombank Chi nhánh TP. HCM
- + 03/2000 – 12/2011: Phó Giám đốc (Chức vụ đã qua: Kế toán trưởng, Giám đốc Tài Chính) tại Công ty TNHH Trans Infotech Việt Nam (Singapore)
- + 01/2012 – 12/2012 : Tổng Giám đốc, Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Tư vấn Kiểm toán Hoàng Gia Việt Nam (Royal Audit)
- + 01/2013 – 3/2013: Giám đốc Tài chính tại Công ty TNHH AVON Việt Nam
- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực, phụ trách Tài chính Công ty Cổ phần Chế Biến Hàng Xuất khẩu Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

❖ **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông ĐOÀN VĂN ĐÔNG**

- Năm sinh: 1968
- Số CMND: 361722089, cấp ngày 01/06/1995 tại Công An Cần Thơ
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 149A/1, Hoàng Văn Thụ, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Địa chỉ nhà riêng: 149A/1, Hoàng Văn Thụ, quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ.
- Số điện thoại công ty: 0710.3743 888; Số điện thoại di động: 0913184 727
- Địa chỉ email: cafishvn@vnn.vn
- Trình độ: Kỹ sư chế biến thực phẩm, Trung cấp chính trị.
- Quá trình công tác:
 - + 1992-2003: Quản đốc 2-XN Chế biến Thủy sản Cần Thơ.
 - + 2003 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế Biến HXK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chủ Tịch HĐQT Công ty Girimex, Giám Đốc Công ty TNHH XNK Cần Thơ.
- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

- **KẾ TOÁN TRƯỞNG: Bà HUỲNH THỊ NGỌC MỸ**

- Năm sinh: 1972
- Số CMND: 300617755, cấp ngày 26/02/2003 tại Công An Long An.
- Quốc tịch: Việt Nam
- Địa chỉ thường trú: 65, Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Địa chỉ nhà riêng: 65, Trịnh Quang Nghị, phường 4, TP Tân An, Long An.
- Số điện thoại công ty: 072.3829255 (Ext: 24); Số điện thoại di động: 090 3161 200.
- Địa chỉ email: ngocmy@laooco.vn.
- Trình độ: Cử nhân tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:
 - + 1990-1997: Quản lý sản xuất, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 1998-2003: Phó phòng TC-HC, Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2004-2005: Phó Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An
 - + 2006 đến nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty CP CB Hàng XK Long An
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.

- Những khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đối với công ty: Không.
- Quyền lợi mâu thuẫn với công ty: Không

Số lượng CBCNV công ty 31/12/2013:

1,032 người

*. Cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ:

78 "

- Văn phòng công ty:

58 "

- Chi nhánh Nhà máy điều Long An:

5 "

- Chi nhánh Bình Phước:

4 "

- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu:

4 "

- Xưởng chế biến hàng nông sản:

2 "

- Xưởng kinh doanh nhân điều:

4 "

- Cty thành viên Cafish Việt Nam :

1 "

*. Công nhân trực tiếp sản xuất :

954 "

- Chi nhánh Nhà máy điều Long An :

784 "

- Chi nhánh Bình Phước :

159 "

- Xưởng chế biến hàng nông sản:

11

✚ Chính sách đối với người lao động:

- Phân công lao động hợp lý đúng năng lực chuyên môn giúp nhân viên phát huy hết khả năng của mình.
- Bên cạnh đó khuyến khích nhân viên tìm tòi học hỏi, am hiểu thêm những lĩnh vực khác nhằm tăng khả năng linh hoạt trong giải quyết công việc và dễ dàng đảm nhiệm công việc khác khi cần thiết thay đổi.
- Thường xuyên bố trí, cử nhân viên tham dự các lớp đào tạo chuyên môn nghiệp vụ giúp nhân viên cập nhật kiến thức kịp thời và làm tốt nhiệm vụ được giao.

Trong năm 2013, Công ty đã có một số chính sách cụ thể như sau:

- Củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng với yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Tiến hành sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới những nội quy, quy định, quy chế,.. có liên quan đến công tác quản lý, điều hành và SXKD của Công ty .
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; phát huy quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tuyển mới, đào tạo thay thế kịp thời nhân sự cho các vị trí còn thiếu.
- Có chính sách điều chỉnh lương phù hợp với tình hình thực tế.
- Có chính sách đãi ngộ để thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề gắn bó với Công ty.



- Thực hiện đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ đối với người lao động theo đúng quy định pháp luật và Thỏa ước lao động của Công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Ngày 01/07/2013, Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ 46.565 m² quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ 268 Nguyễn Văn Tuôi, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An với số tiền trị giá của hợp đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 52 tỷ đồng.

Ngoài ra, trong năm 2013 Công ty không có đầu tư tài chính, không có triển khai và thực hiện các dự án đầu tư xây dựng lớn.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish-Việt Nam) với 2 thành viên góp vốn.

- Vốn điều lệ: 30 tỷ đồng.
- Địa chỉ: Lô 4 Khu Công nghiệp Trà Nóc, quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ.
- Công ty Lafooco góp: 49% (14,7 tỷ đồng).

Năm 2013, Công ty Cafish Việt Nam có kết quả hoạt động như sau:

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	911.2	1,140	125.11%
- Kim ngạch XK	triệu usd	32.0	45.5	142.19%
- Lợi nhuận ước tính	tỷ đồng	6.0	11.5	191.67%
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	tỷ đồng	15%	30%	200.00%

4. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH:

a) Tình hình tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
- Tổng giá trị tài sản	235,746,009,864	88,794,003,792	-62.33
- Doanh thu thuần	905,854,716,424	537,589,765,704	-40.65
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(153,976,665,687)	6,397,482,717	104.15
- Lợi nhuận khác	1,378,305,102	36,173,118,168	2524.46
- Lợi nhuận trước thuế	(152,598,360,585)	42,570,600,885	127.90
- Lợi nhuận sau thuế	(152,175,551,735)	33,605,586,653	122.08
- Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	



b) Các chỉ tiêu tài chính:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	0.90	1.44	
+ Hệ số thanh toán nhanh	0.20	0.90	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0.65	0.39	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1.89	0.64	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho	3.19	6.72	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	3.84	2.85	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	-0.17	0.06	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-1.87	0.29	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0.65	0.18	
thuần	-0.17	0.01	

Hàng xuất khẩu Long An

5. CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần phổ thông: 14.728.019
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có
- Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019
- Số lượng cổ phiếu quỹ từng loại: Không có

b) Cơ cấu cổ đông (dữ liệu theo danh sách chốt ngày 14/02/2014)

- Cơ cấu cổ đông:

Cổ đông	Trong nước		Nước ngoài		Tổng cộng	
	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Số cổ phần	Tỷ lệ
Cổ đông nhà nước	3,391,757	23.03%		0.00%	3,391,757	23.03%
Cổ đông trong công ty	377,848	2.57%		0.00%	377,848	2.57%
Cổ đông ngoài công ty	8,888,155	60.35%	2,070,259	14.06%	10,958,414	74.41%
-Tổ chức	4,361,196	29.61%	1,770,587	12.02%	6,131,783	41.63%
-Cá nhân	4,526,959	30.74%	299,672	2.03%	4,826,631	32.77%
Tổng cộng	12,657,760	85.94%	2,070,259	14.06%	14,728,019	100.00%



- Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày chốt 14/02/2014:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	TCTy Đầu Tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Hà Nội	3,391,757	23.03
2	New-S Securities Co., Ltd.	Hà Nội	1,666,633	11.32
3	Ông Lê Thế Hùng	Hà Nội	856,152	5.81
4	Cty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Hà Nội	2,163,180	14.69
5	Cty CP Chứng khoán Sài Gòn	Tp.HCM	771,086	5.24
	Tổng cộng		8,848,808	60.08

c) **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:** Trong năm 2013, Công ty không phát hành cổ phiếu để tăng vốn.

d) **Giao dịch cổ phiếu quỹ:** Trong năm 2013, Công ty không có giao dịch cổ phiếu quỹ.

e) **Các chứng khoán khác:** Trong năm 2013, Công ty không phát sinh.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Được sự chỉ đạo tích cực, kịp thời của HĐQT, trong năm vừa qua Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt, hiệu quả việc điều hành hoạt động của Công ty nhằm đạt được kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013 do Đại hội Đồng Cổ đông đề ra, đảm bảo điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật của Nhà nước. Công ty đã không hoàn thành Kế hoạch SXKD năm 2013, khởi đầu với quá nhiều khó khăn, hệ quả việc thua lỗ nặng năm 2012. Tuy nhiên, HĐQT Công ty có những quyết sách đúng, rất quan tâm hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ chủ chốt của Công ty đã tích cực thực hiện nhiệm vụ, tạo được rất nhiều chuyển biến quan trọng dẫn đến sáu tháng cuối năm Cty lãi 20,56 tỷ đồng. Tính chung kể cả chuyển nhượng tài sản và SXKD kết thúc năm Công ty lãi 42,82 tỷ đồng.

Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong năm 2013:

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2012	Năm 2013		So sánh (%)	
			Kế hoạch năm 2013	Thực hiện năm 2013	TH 2013/ TH2012	TH 2013/ KH 2013
1. Sản xuất nhân điều	tấn	25,942.0	17,648.0	11,209.0	43.21%	63.51%
2. Doanh thu thuần	tỷ đồng	905.8	1,217.3	537.6	59.35%	44.16%
3. Kim ngạch XNK	triệu USD	43.1	55.7	29.4	68.21%	52.78%
+ Xuất khẩu	"	37.7	52.9	24.2	64.19%	45.75%
+ Nhập khẩu	"	5.4	2.8	5.2	96.30%	185.71%
4. Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	(152.5)	55.4	42.50	127.87%	76.71%
5. Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	(152.5)	51.9	33.60	122.03%	64.74%
6. Thu nhập trên 1 Cp(EPS)	Đồng/CP	(10,332)	3,525	2,282	122.09%	64.72%
7. Chia cổ tức	% VDL	-	-	-		

2. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

a) Tình hình tài sản:

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
I. Tài sản ngắn hạn	139,426,446,128	106,177,653,130	-23.85
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	7,731,206,326	28,649,256,457	270.57
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	87,948	87,948	0.00
3. Phải thu ngắn hạn	22,794,107,056	32,750,313,346	43.68
4. Hàng tồn kho	108,513,500,512	40,032,937,624	-63.11
5. Tài sản ngắn hạn khác	387,544,286	4,745,057,755	1124.39
II. Tài sản dài hạn	96,319,563,737	82,616,350,662	-14.23
1. Tài sản cố định	78,264,792,044	64,690,549,158	-17.34
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	17,050,084,220	17,050,084,220	0.00
3. Tài sản dài hạn khác	1,004,687,473	875,717,284	-12.84
Tổng cộng tài sản	235,746,009,865	188,794,003,792	

b) Tình hình nợ phải trả

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
I. Nợ ngắn hạn	154,234,735,494	73,656,670,498	-52.24
1. Vay ngắn hạn	136,406,576,729	50,899,190,000	-62.69
2. Phải trả người bán	3,148,135,652	6,237,388,017	98.13
3. Phải trả người lao động	5,581,793,607	4,982,509,351	-10.74
4. Các khoản nợ ngắn hạn khác	9,098,229,506	11,537,583,130	26.81
II. Nợ dài hạn	1,728,588	25,200,858	1357.89
Tổng cộng nợ phải trả	154,236,464,082	73,681,871,356	-52.23

- Tổng nợ phải trả năm 2013 giảm mạnh so với năm 2012 là 52,23%; Vay ngắn hạn ngân hàng năm 2013 giảm mạnh so với năm 2013 là 62,69%: do tình hình hoạt động kinh doanh của công ty có hiệu quả nên nguồn vốn lưu động được bổ sung; lượng hàng tồn kho giảm đáng kể so với năm 2012.

- Khoản mục phải trả người bán tăng 98,13%; Các khoản nợ ngắn hạn khác tăng 26,81% so với năm 2012 nhưng các khoản nợ phải trả vẫn nằm trong hạn mức cho phép bình thường, không quá hạn.

3. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ:

- Nhiều thay đổi về quy chế, quy định SXKD và quản lý dẫn đến Công ty đã kiểm soát nhanh hơn, sâu sát hơn về tài chính, tài sản hàng hóa và hoạt động SXKD.

- Đẩy mạnh và làm tốt công tác tiếp thị, xây dựng chính sách Marketing linh hoạt, nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo uy tín với khách hàng, xây dựng thương hiệu vững mạnh để giữ vững và mở rộng thị phần.
- Đẩy mạnh công tác quản lý sử dụng nguyên, nhiên vật liệu, điện, nước....để tránh lãng phí, tìm các biện pháp tiết kiệm chi phí.
- Nghiên cứu sắp xếp lại một số phòng ban, đơn vị; bổ sung, xây dựng lại chức năng nhiệm vụ của các phòng ban, đơn vị cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh thực tế và mục tiêu phấn đấu của Công ty.
- Đào tạo, bổ sung đội ngũ cán bộ về chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ quản lý, kiến thức thị trường...đáp ứng nhu cầu kinh doanh trong cạnh tranh, hội nhập và phát triển. Quản lý và sử dụng lao động linh hoạt, hợp lý trên cơ sở khối lượng công việc hiện có. Thay đổi hợp lý chế độ trả lương để nó thực sự trở thành công cụ khuyến khích người lao động trong công việc, gắn bó xây dựng Công ty ngày càng phát triển.
- Tăng cường công tác kiểm tra và kỷ luật lao động nhằm thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao tinh thần ý thức trách nhiệm của cán bộ. Tăng cường các biện pháp để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn và phòng chống cháy nổ trên thị trường.

4. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

✦ Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:

- Điều hành thu mua - sản xuất - xuất khẩu theo phương án có hiệu quả cao nhất; gắn kết giữa mua nguyên liệu, sản xuất và bán ra, không đầu cơ nguyên liệu.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc sản xuất giai đoạn 2 nhằm mục đích giảm chi phí sản xuất, giá thành cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và trong tầm kiểm soát và quản lý.
- Không ngừng nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến điều, tránh tụt hậu, tối đa hóa lợi nhuận.

✦ Hàng giá trị gia tăng (GTGT):

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2020. Trên cơ sở đó, Công ty quy hoạch mặt bằng, nguồn nhân lực, vốn và xây dựng cơ bản, đầu tư thiết bị ...
- Củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.

- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nền nếp, quản lý, kiểm soát tốt.

- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.

✚ **Kinh doanh nhân điều:**

- Rà soát đánh giá ưu điểm, hạn chế hoạt động trong năm 2013 để rút kinh nghiệm và đề ra giải pháp thực hiện hiệu quả trong năm 2014.

- Củng cố nguồn lực, xây dựng cơ sở vật chất Xưởng Kinh doanh Nhân điều tại Long An, Bộ phận Kinh doanh Nhân điều tại Chi nhánh Bình Phước.

- Xây dựng hệ thống nhà cung ứng, đại lý, lò chế đảm bảo nguồn đầu vào theo kế hoạch.

✚ **Phương án gạo đổi hạt điều nguyên liệu Châu Phi:**

- Tiếp tục nghiên cứu thực hiện phương án gạo Việt Nam đổi hạt điều nguyên liệu Châu Phi, khi có điều kiện thuận lợi Công ty sẽ thực hiện.

5. GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:
Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

a. Thuận lợi:

- Sau khi Công ty đã tái cấu trúc vốn, tài chính ổn định. Từ tháng 4/2013, PG Bank đã cấp hạn mức tín dụng cho Công ty và đến tháng 8/2013, Vietinbank tiếp tục cấp hạn mức cho vay vốn đầy đủ kịp thời theo yêu cầu thu mua và sản xuất.

- Khi cân đối được nguồn vốn, HĐQT Công ty đã cho tái cấu trúc sản xuất giai đoạn một, giảm được chi phí sản xuất, nâng chất lượng sản phẩm thu hồi, giá thành sản phẩm giảm đáng kể.

- Tập thể cán bộ công nhân viên Công ty đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm. Hầu hết cán bộ sẵn sàng chia sẻ khó khăn với Công ty.

- Thương hiệu, uy tín và chất lượng hàng của Công ty tiếp tục được duy trì và phát triển, được khách hàng đánh giá cao và tin cậy.

b. Khó khăn:

- Việc SXKD năm 2012 của Công ty bị thua lỗ nặng, dẫn đến rất nhiều khó khăn, đó là: mất cân đối vốn, ngân hàng không cho vay vốn đủ theo yêu cầu thu mua nguyên liệu, kinh doanh nhân điều,...Ngân hàng xếp ngành điều vào nhóm ngành hàng đặc biệt khó khăn nên rất thận trọng trong việc xét hạn mức mới để cho vay.

- Không đủ nguyên liệu để duy trì sản xuất liên tục, công nhân nghỉ việc rất nhiều.

- Do ảnh hưởng thời tiết, mùa vụ điều Việt Nam mất mùa, các doanh nghiệp cạnh tranh thu mua đẩy giá nguyên liệu tăng cao, tính toán phương án SXKD không hiệu quả.
- Tình hình thị trường tiêu thụ nhân điều không thuận lợi, nhu cầu và giá biến động khó lường.
- Trong sáu tháng đầu năm 2013, hầu hết máy móc thiết bị chế biến hạt điều của Công ty đã cũ, hư và lỗi thời, dẫn đến chi phí sản xuất và sản phẩm bị lỗi, bề nhiều, khó cạnh tranh với nhiều doanh nghiệp khác cùng ngành nghề. Công ty không có nguồn vốn để đại tu, thay mới.

c. Đánh giá và nhận xét:**✚ Thành tựu:**

Theo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013, Công ty đã không hoàn thành Kế hoạch kinh doanh năm 2013. Kết quả SXKD 6 tháng đầu năm lỗ hơn 14 tỷ đồng. Tuy nhiên, Hội đồng Quản trị (HĐQT) có những quyết sách đúng, Ban Tổng Giám đốc và Cán bộ chủ chốt Công ty đã tích cực thực hiện nhiệm vụ, tạo được rất nhiều chuyển biến quan trọng, dẫn đến sáu tháng cuối năm 2013 Công ty lãi 20,56 tỷ đồng. Tính chung kể cả chuyển nhượng tài sản và sản xuất kinh doanh, kết thúc năm Công ty lãi trước thuế thu nhập doanh nghiệp là 42,57 tỷ đồng.

Năm 2013 là năm Công ty khắc phục con số lỗ phát sinh năm 2012, tập trung vào những nội dung chủ yếu như sau:

- Tái cơ cấu nguồn vốn cố định và lưu động; tích cực lo vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD năm 2013. Đến cuối tháng 6/2013 Công ty đã hoàn tất chuyển nhượng toàn bộ 46.565 m2 quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ 268 Nguyễn Văn Tuôi, thị trấn Bến Lức, huyện Bến Lức, tỉnh Long An với số tiền trị giá của Hợp đồng chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng là 52 tỷ đồng. Cơ bản, Công ty đã khắc phục được mất cân đối vốn, uy tín với các ngân hàng, khách hàng được củng cố và nâng cao.
- Tập trung củng cố, tái cấu trúc hoạt động thu mua, sản xuất kinh doanh hạt điều theo hướng phát triển về chất, không phát triển quy mô. Tái cấu trúc trong sản xuất chủ yếu là bố trí lại mặt bằng, tu sửa, nâng cấp thiết bị, kỹ thuật công nghệ, làm giảm chi phí sản xuất và nâng chất lượng sản phẩm. Gắn đầu vào nguyên liệu và đầu ra nhân thành phẩm XK, không dự trữ số lượng lớn nguyên liệu, tránh rủi ro khi giá nhân điều XK giảm mạnh. Đa dạng hóa sản phẩm nhân điều nguyên liệu và nhân điều thành phẩm hàng giá trị gia tăng; duy trì phát triển được khách hàng và thị trường. Từ tháng 7/2013 đến cuối năm, hoạt động SXKD của Công ty liên tục có lãi.



- 01-C
TY
HÀN
N HÂN
T KHAI
ONG A
N AN-T

Tinh giảm 768 lao động. Trong đó, bộ phận trực tiếp sản xuất, phục vụ giảm 746 người; điều chuyển 23 người từ Văn phòng Chi nhánh sang Bộ phận trực tiếp sản xuất, phục vụ thay đổi; thu tuyển mới nhiều Cán bộ, chuyên viên cho mảng hàng GTGT. Bổ sung, ban hành mới nhiều quy chế, quy định trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh và quản lý. Kết quả là Công ty đã kiểm soát nhanh hơn, sâu sát hơn về tài chính, tài sản hàng hóa và hoạt động SXKD. Công ty đã duy trì, cải tiến và mở rộng phạm vi áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO, GMP, HCCP.

- Chủ trương gắn nguyên liệu đầu vào – thành phẩm đầu ra để tránh rủi ro khi giá xuất khẩu giảm, nhưng sẽ mất cơ hội khi giá tăng. Nguyên liệu điều thu hoạch có mùa vụ, qua thời điểm chính vụ chất lượng kém, giá cao và số lượng ít, khó mua được nguyên liệu SXKD có hiệu quả. Thực tế năm 2013, Công ty sản xuất bị gián đoạn, không đủ nguyên liệu sản xuất liên tục, thu nhập công nhân giảm sút, xin nghỉ việc nhiều, Công ty phải chi số tiền rất lớn cho việc trả trợ cấp thôi việc, ngừng việc. Vấn đề này chúng ta cần xem xét,

tìm giải pháp hợp lý nhất, vừa đảm bảo duy trì sản xuất, vừa tránh được rủi ro; điều kiện và số lượng dự trữ nguyên liệu hợp lý.

- Về thông tin, dự đoán, dự báo thị trường, giá cả là điểm yếu của Công ty cũng như Ngành điều Việt Nam, do vậy Công ty cần tăng cường nguồn lực, tập trung hơn vấn đề này để nắm bắt kịp thời cơ hội trong kinh doanh (mua vào, bán ra).
- Công ty đã tái cấu trúc sản xuất giai đoạn một, cần phải *tiếp tục* đầu tư thiết bị, tái cấu trúc sản xuất để giảm tiếp chi phí. Còn nhiều nội dung Công ty có thể tái cấu trúc tiếp, đảm bảo nâng sức cạnh tranh, hiệu quả đầu tư rất cao, thu hồi vốn nhanh.
- Mạng SXKD hàng giá trị gia tăng còn thiếu nhiều cán bộ, chuyên viên có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất, marketing. Dòng sản phẩm GTGT của Công ty chưa nhiều, thị trường cần tiếp tục phát triển để đảm bảo doanh thu, lợi nhuận đạt theo chiến lược phát triển hàng GTGT của Công ty.
- Công ty cần tiếp tục củng cố nguồn lực kinh doanh nhân điều; phát triển hoạt động kinh doanh nhân điều là một trong những hoạt động chính của Công ty trong năm 2014.

2. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY

- Thực hiện tốt các chức năng trong quản trị, điều hành Công ty, triển khai hiệu quả nhiều giải pháp, duy trì ổn định sản xuất kinh doanh, đảm bảo việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Các chế độ chính sách với người lao động, công tác vệ sinh môi trường luôn được đảm bảo, an ninh chính trị, trật tự trị an trong Công ty được giữ vững.
- Báo cáo trung thực mọi hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc cho HĐQT.
- Công tác triển khai và chất lượng thực hiện các dự án đầu tư được nâng lên rõ rệt.
- Hoàn chỉnh đồng bộ các văn bản pháp lý, các quy chế, quy định nội bộ, nâng cao hiệu quả quản lý.
- Báo cáo công khai minh bạch, công bố thông tin kịp thời, chính xác.

3. CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

a. Mục tiêu chính năm 2014:

- Phần đầu vượt Kế hoạch lợi nhuận 35,84 tỷ đồng, khắc phục lỗ năm 2012, nâng vốn chủ sở hữu đạt bằng mức vốn điều lệ của Công ty là 147,2 tỷ đồng.
- Tiếp tục tái cấu trúc sản xuất, đầu tư thiết bị, nhằm giảm chi phí sản xuất, giá thành; công nghệ, kỹ thuật của Công ty đạt đến trình độ tiên tiến của ngành điều, tăng sức cạnh tranh so với những đơn vị khác cùng ngành nghề.

- Hoạt động SXKD chính của Công ty:
 - + Hoạt động truyền thống sản xuất xuất khẩu nhân điều: tiếp tục thực hiện phương châm tập trung về chất lượng, hiệu quả là chính, không chạy theo phát triển quy mô.
 - + Tập trung nguồn lực phát triển SXKD hàng GTGT và kinh doanh nhân điều; tạo bước phát triển đột phá về doanh thu và lợi nhuận; nâng cao uy tín, thương hiệu Công ty.
 - + Ổn định sản xuất, nguồn nhân lực; đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập cho người lao động.
 - + Tiếp tục duy trì và phát triển hệ thống quản lý chất lượng ISO, GMP, HACCP; tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

b. Một số chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2014

✚ Chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch SXKD năm 2014:

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2014	Thực hiện năm 2013	Tỷ lệ KH 2014 so với TH 2013 (%)
- Thu mua nguyên liệu	tỷ đồng	718.96	355.62	202.17%
+ Hạt điều nguyên liệu	tỷ đồng	359.06	205.93	174.36%
+ Nhân điều kinh doanh	tỷ đồng	354.93	149.54	237.34%
+ Đậu phộng,	tỷ đồng	4.98	0.14	3536.23%
- Sản xuất				
+ Chế biến điều thô	tấn	14,126.00	11,209.00	126.02%
+ Chế biến điều nhân	tấn	2,670.00	1,032.00	258.72%
+ Chế biến hàng GTGT	tấn	548.00	137.00	400.00%
- Doanh thu thuần	tỷ đồng	913.62	537.59	169.95%
+ Nhân điều sản xuất	tỷ đồng	409.90	350.66	116.89%
+ Nhân điều kinh doanh	tỷ đồng	385.85	141.47	272.74%
+ Hàng GTGT	tỷ đồng	97.95	25.73	380.72%
+ Phế, phụ phẩm	tỷ đồng	18.92	13.56	139.52%
+ Khác	tỷ đồng	1.00	6.17	16.21%
- Kim ngạch XNK	triệu USD	47.75	29.47	161.99%
+ Xuất khẩu	triệu USD	24.47	24.23	100.99%
+ Nhập khẩu	triệu USD	23.28	5.24	443.95%
- Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	35.84	42.82	83.69%
- Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	35.84	33.61	106.64%

✚ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB) và mua sắm máy móc thiết bị năm 2014

- **Báo cáo XDCB và mua sắm máy móc thiết bị năm 2013:**
 - Đã thực hiện năm 2013: 13,55 tỷ đồng
 - Tiếp tục triển khai trong năm 2014: 1,91 tỷ đồng
- **Kế hoạch XDCB và mua sắm máy móc thiết bị năm 2014: 9,18 tỷ đồng.**



- Xưởng Chế biến Hàng GTGT: 2,00 tỷ đồng
- Chi nhánh Nhà máy điều Long An: 7,18 tỷ đồng

HDQT Công ty sẽ xem xét kỹ từng hạng mục trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả cao.

± Kế hoạch Vốn kinh doanh năm 2014

▪ Vốn tự có

- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2013: 115,11 tỷ đồng
- Trong đó:
 - + Tài sản cố định và đầu tư dài hạn: 82,61 tỷ đồng
 - + Vốn lưu động tham gia: 32,50 tỷ đồng

▪ Kế hoạch vay vốn lưu động năm 2014:

- Vốn tự có: 32,50 tỷ đồng
- Tổng nhu cầu vốn lưu động thu mua: 718,96 tỷ đồng
- Trong đó:
 - + Vốn tự có tham gia: 29,74 tỷ đồng
 - + Tổng nhu cầu vay vốn lưu động: 689,22 tỷ đồng
 - + Nhu cầu đề nghị cấp hạn mức vay vốn lưu động: 240,00 tỷ đồng
- Tổng nhu cầu vốn đầu tư, mua sắm tài sản cố định: 9,19 tỷ đồng
- Trong đó:
 - + Vốn tự có tham gia (30%): 2,76 tỷ đồng
 - + Nhu cầu vay vốn trung hạn (70%): 6,43 tỷ đồng

Nguồn vay: Chủ yếu tập trung vay tại Vietinbank Chi nhánh TP. HCM; PG Bank Chi nhánh Long An và một số ngân hàng khác.

± Kế hoạch hoạt động hợp tác và đầu tư năm 2014:

+ **Đầu tư tài chính:** tiếp tục tìm đối tác thoái vốn ở danh mục đầu tư hiện có:

Stt	Công ty	Số cp	Trị giá
1	Cty CP XNK Ninh Thuận	100,000	1,05 tỷ đồng
2	Cty CP Điện Cơ	100,000	1,00 tỷ đồng
3	Cty CP KS Bông Sen	30,000	0,30 tỷ đồng
	Tổng cộng:	230,000	2,35 tỷ đồng

+ **Công ty liên kết liên doanh:** Tiếp tục giữ liên doanh liên kết tại Công ty Cafish Việt Nam với tỷ lệ góp vốn của Công ty là 49% (14,7 tỷ đồng).

c. Những biện pháp, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2014

Phương châm: Hoạt động sản xuất kinh doanh tập trung về uy tín thương hiệu, chất lượng và hiệu quả.



✚ **Tổ chức nhân sự và Công tác quản lý:**

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động của Công ty trong từng thời điểm.
- Tiến hành sửa đổi, bổ sung, xây dựng mới những nội quy, quy định, quy chế...có liên quan đến công tác quản lý, điều hành và SXKD của Công ty.
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ; phát huy quy chế dân chủ cơ sở, sự phối hợp giữa Ban điều hành và các đoàn thể chính trị xã hội Cơ sở; chăm lo, tạo mọi điều kiện để người lao động làm việc thuận lợi, cống hiến và phát huy sức sáng tạo, tài năng của mình vì sự nghiệp phát triển Công ty.
- Tiếp tục duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, GMP, HACCP.

✚ **Giải pháp về vốn:**

- Tích cực tìm nguồn vốn vay và sử dụng vốn hiệu quả nhất.
- Tìm đối tác cho thuê hoặc chuyển nhượng tài sản gắn liền trên đất tại Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu.

✚ **Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:**

- Điều hành thu mua - sản xuất - xuất khẩu theo phương án có hiệu quả cao nhất; gắn kết giữa mua nguyên liệu, sản xuất và bán ra; dự trữ nguyên liệu trong tầm kiểm soát, phù hợp với quy mô sản xuất và vốn của Công ty.
- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc sản xuất giai đoạn 2 nhằm mục đích giảm chi phí sản xuất, giá thành cạnh tranh với các doanh nghiệp cùng ngành nghề, đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm, trong tầm kiểm soát và quản lý.
- Không ngừng nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến điều, tránh tụt hậu, tối đa hóa lợi nhuận.

✚ **Hàng giá trị gia tăng (GTGT):**

- Xây dựng chiến lược phát triển hàng GTGT từ nay đến 2020. Trên cơ sở đó, Công ty quy hoạch mặt bằng, nguồn nhân lực, vốn và xây dựng cơ bản, đầu tư thiết bị ...
- Củng cố, kiện toàn nguồn nhân lực, đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, giá thành cạnh tranh, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Cập nhật và bổ sung những quy chế, quy định, định mức, phục vụ cho công tác quản lý điều hành, SXKD đảm bảo nền nếp, quản lý, kiểm soát tốt.
- Đẩy mạnh công tác marketing, phát triển thị trường, khách hàng, đại lý phân phối.



✦ Kinh doanh nhân điều:

- Củng cố, tăng cường nguồn lực bổ sung cho Xưởng Kinh doanh nhân điều tại Long An, Bộ phận Kinh doanh nhân điều tại Chi nhánh Bình Phước.
- Xây dựng hệ thống nhà cung ứng, đại lý, đảm bảo nguồn đầu vào theo kế hoạch.
- Cập nhật, ban hành mới những quy định, quy chế, định mức, chế độ đãi ngộ và biện pháp chế tài đối với CBCNV trong hoạt động kinh doanh nhân điều.

✦ Phương án gạo đổi hạt điều nguyên liệu Châu Phi:

Tiếp tục nghiên cứu, tìm đối tác, khi có cơ hội thuận lợi Công ty sẽ thực hiện phương án gạo Việt Nam đổi hạt điều nguyên liệu Châu Phi.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

a) Thành viên và cơ cấu HĐQT:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu quyết			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện số hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Văn Chiêu	Chủ tịch HĐQT Tổng Giám đốc	3,551,756	159,999	3,711,755	25.20%	
2	Lê Hữu Phương	Phó CT. HĐQT Phó Tổng Giám đốc		67,433	67,433	0.46%	Từ nhiệm từ ngày 18/07/2013
3	Nguyễn Như Song	Phó CT. HĐQT (TV độc lập)		76,667	76,667	0.52%	
4	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	2,163,180		2,163,180	14.69%	
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	771,086		771,086	5.24%	
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT (TV độc lập)			-	0.00%	
7	Đoàn Văn Đông	Thành viên HĐQT Phó Tổng Giám đốc		32,629	32,629	0.22%	
	Tổng cộng		6,486,022	336,728	6,822,750	46.32%	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Tiểu Ban Đầu tư: gồm Bà Lê Thị Lệ Hằng, Ông Nguyễn Thanh Tùng. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Thanh Tùng làm trưởng ban.
- Tiểu Ban Tài chính: gồm Ông Nguyễn Như Song, Ông Nguyễn Thanh Tùng. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Như Song làm trưởng ban.
- Tiểu Ban Pháp chế, chiến lược nhân sự, chính sách lao động: gồm Ông Nguyễn Mạnh Hùng, Ông Nguyễn Văn Chiêu, Ông Nguyễn Như Song. Tiểu ban này do Ông Nguyễn Mạnh Hùng làm trưởng ban.



- Tiểu Ban Chiến lược Phát triển: gồm Ông Nguyễn Văn Chiêu, Bà Lê Thị Lệ Hằng, Ông Đoàn Văn Đông. Tiểu ban này do Bà Lê Thị Lệ Hằng làm trưởng ban.

c) Hoạt động của HĐQT:

✚ Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
01	Nguyễn Văn Chiêu	Chủ tịch	10/10	100	
02	Lê Hữu Phương	P. CT	4/7	57	Bận công tác
03	Nguyễn Như Song	P. CT	10/10	100	
04	Lê Thị Lệ Hằng	T.V	10/10	100	
05	Nguyễn Thanh Tùng	T.V	9/10	90	
06	Nguyễn Mạnh Hùng	T.V	9/10	90	Bận công tác
07	Đoàn Văn Đông	T.V	9/10	90	Bận công tác

Ghi chú: Ông Lê Hữu Phương từ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT ngày 18/07/2013.

✚ Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:

- HĐQT giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc sâu sát, khách quan và minh bạch. Ngoài ra, HĐQT xây dựng chiến lược, Kế hoạch trung hạn và định hướng cho Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch năm 2013 do Đại hội Đồng Cổ đông thông qua.
- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

✚ Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:

- Các tiểu ban thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá, báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

✚ Các nghị quyết của HĐQT:

Stt	Số nghị quyết/ QĐ	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-HĐQT.LAF.2013	23/01/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 18, NK VI V/v: + Thống nhất dự thảo báo cáo tóm tắt kết quả SXKD năm 2012. + Thống nhất chốt danh sách ngày đăng ký





			cuối cùng để tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2013. + Thống nhất tờ trình 15;16/LAF.2012 về việc lập dự phòng phải thu khó đòi và xử lý các khoản tiền cọc bán hạt điều đến ngày 31/12/2012. + Thống nhất sửa đổi, bổ sung điều lệ 2012 và một số nội dung khác thuộc thẩm quyền HĐQT.
02	01/QĐ-HĐQT.LAF.2013	08/02/2013	V/v: Sắp xếp cơ cấu bộ máy tổ chức công ty.
03	02/NQ-HĐQT.LAF.2013	01/03/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 19, NK VI V/v: + Thống nhất báo cáo KQ SXKD năm 2012, Kế hoạch SXKD năm 2013. + Thống nhất báo cáo kết quả XDCB, mua sắm tài sản năm 2012 và Kế hoạch năm 2013. + Thống nhất phương án tiền lương năm 2013 theo Tờ trình 37/TTPAL.LAF ngày 22/02/2013 của Tổng Giám đốc. + Thống nhất nội dung, chương trình, một số tờ trình xin ý kiến tại Đại hội Cổ đông thường niên năm 2013 ngày 09/03/2013.
04	03/NQ-HĐQT.LAF.2013	13/03/2013	V/v: Thống nhất ký hợp đồng gia công xử lý hạt điều với công ty có liên quan.
05	04/NQ-HĐQT.LAF.2013	25/03/2013	V/v: Thống nhất nguồn tài trợ vốn để thực hiện Kế hoạch sản xuất KD năm 2013.
06	05/NQ-HĐQT.LAF.2013	25/03/2013	V/v: Bổ nhiệm Tổng Giám đốc điều hành
07	06/NQ-HĐQT.LAF.2013	04/04/2013	V/v: Gia hạn thời gian thanh toán của Hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại Bến Lức, Long An.
08	07/NQ-HĐQT.LAF.2013	08/04/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 21, NK VI V/v: + Đề nghị Ban điều hành ra thông báo yêu cầu công khai bằng văn bản tất cả mối quan hệ có liên quan cùng ngành nghề, xung đột lợi ích nếu có của Cán bộ quản lý trong công ty. + Thống nhất tạm ngừng ký mới các hợp đồng giao dịch với tất cả các công ty, cá nhân có liên quan đến Cán bộ quản lý trong công ty. + Thống nhất báo cáo kết quả XDCB, mua sắm tài sản năm quý 1 năm 2013 và Kế hoạch năm 9 tháng cuối năm 2013.

09	08/NQ-HĐQT.LAF.2013	03/05/2013	V/v: Gia hạn thời gian thanh toán của Hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại Bến Lức, Long An.
10	09/NQ-HĐQT.LAF.2013	11/05/2013	V/v: Thay đổi nhân sự chủ chốt.
11	02/QĐ-HĐQT.LAF.2013	15/05/2013	V/v: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách kỹ thuật sản xuất.
12	03/QĐ-HĐQT.LAF.2013	15/05/2013	V/v: Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Bà Nguyễn Thị Lệ Dung – Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng phòng Kinh doanh.
13	10/NQ-HĐQT.LAF.2013	11/05/2013	V/v: Lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2013.
14	11/NQ-HĐQT.LAF.2013	11/05/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 22, NK VI V/v: + Đề nghị Tổng Giám đốc lập chiến lược phát triển đa dạng hóa các sản phẩm hàng giá trị gia tăng. Trình kế hoạch cơ cấu tổ chức, nhân sự, định hướng phát triển. . và báo cáo cho HĐQT. + Điều chuyển nhân sự Phó Giám đốc chi nhánh Nhà máy điều Long An.
15	12/NQ-HĐQT.LAF.2013	21/05/2013	Đề nghị phương án chi tiền lương tháng 04+05/2013 đối với cán bộ hưởng lương nhóm 1.
16	13/NQ-HĐQT.LAF.2013	22/05/2013	V/v: Gia hạn thời gian thanh toán của Hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại Bến Lức, Long An.
17	14/NQ-HĐQT.LAF.2013	06/06/2013	V/v: Gia hạn thời gian thanh toán của Hợp đồng chuyển nhượng đất và tài sản trên đất tại Bến Lức, Long An.
18	15/NQ-HĐQT.LAF.2013	17/06/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 23, NK VI V/v: + Miễn nhiệm và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Lê Hữu Phương – Phó Tổng Giám đốc trực phụ trách tài chính. + Thông nhất chia tách Phòng Kinh doanh thành 02 phòng theo Tờ trình của Tổng Giám đốc: - Phòng Sản xuất Kinh doanh Hàng GTGT – Phòng Xuất Nhập Khẩu. + Thống nhất bổ sung thêm 2 chức danh cán bộ quản lý cho công ty: Phó Tổng Giám đốc phụ trách Hàng GTGT–Phó Tổng Giám đốc trực phụ trách tài chính. + Đề nghị Ban điều hành báo cáo lên HĐQT phương án, hợp đồng các lô hạt điều



Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An

			nhập khẩu.
19	04/QĐ-HĐQT.LAF.2013	17/06/2013	V/v: Miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc và chấm dứt hợp đồng lao động đối với Ông Lê Hữu Phương.
20	16/NQ-HĐQT.LAF.2013	18/07/2013	V/v: Chấp thuận đơn xin từ nhiệm Phó Chủ tịch HĐQT đối với Ông Lê Hữu Phương
21	17/NQ-HĐQT.LAF.2013	18/07/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 24, NK VI V/v: + Đề nghị Ban điều hành giải trình kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2013 và lên phương án lại cho kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2013. + Đề nghị Ban điều hành tạm ngừng nhập mua mới nguyên liệu, rà soát lại tất cả các khoản chi phí...
22	18/NQ-HĐQT.LAF.2013	05/08/2013	+ Thống nhất thu tuyển và bổ nhiệm Ông Vũ Hoài Đức giữ chức vụ phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính. + Thống nhất mức lương và phụ cấp cho chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính.
23	05/QĐ-HĐQT.LAF.2013	05/08/2013	+ Thống nhất thu tuyển và bổ nhiệm Ông Vũ Hoài Đức giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc phụ trách tài chính.
24	19/NQ-HĐQT.LAF.2013	20/08/2013	Không thống nhất đề nghị bổ nhiệm thành viên HĐQT.
25	20/NQ-HĐQT.LAF.2013	18/09/2013	Thống nhất tờ trình 325.LAF.2013 ngày 16/09/2013 của Tổng Giám đốc về việc nhập mua 220 tấn hạt điều nguyên liệu thô phục vụ sản xuất tại Chi nhánh Nhà máy điều Long An
26	21/NQ-HĐQT.LAF.2013	23/09/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 25, NK VI V/v: + Thông qua Báo cáo kết quả SXKD tháng 08/2013 và Kế hoạch SXKD tháng 09/2013. + Không thông qua Kế hoạch XD CB và mua sắm MMTB bổ sung trong quý 4 năm 2013. + Đề nghị Ban điều hành lập đề án tái cấu trúc tổng thể cho toàn công ty. + Không thông qua phương án nhập mua mới hạt điều nguyên liệu cho đến khi có đề án tái cấu trúc tổng thể toàn công ty đầy đủ.

0730
CÔNG TY CỔ PHẦN
CHẾ BIẾN HÀNG
XUẤT KHẨU
LONG AN

			+ Thông qua tờ trình 322/QĐ.LAF ngày 13/09/2013 của Tổng Giám đốc về đề nghị bổ sung phương án tiền lương 2013.
27	22/NQ-HĐQT.LAF.2013	21/10/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 26, NK VI V/v: + Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2013 và Kế hoạch SXKD quý 4 năm 2013. + Thông qua báo cáo XDCB và mua sắm MMTB 9 tháng đầu năm 2013 và kế hoạch XDCB và mua sắm MMTB bổ sung trong quý 4 năm 2013. + Thống nhất cho Chi nhánh Công ty tại Bà Rịa Vũng Tàu tạm ngừng sản xuất từ ngày 14/11/2013 (do hết nguyên liệu) + Thống nhất cho Ban điều hành được giao dịch mua/nhập khẩu hạt điều nguyên liệu để duy trì sản xuất. + Thống nhất ủy quyền cho Tổng Giám đốc đề xuất mức chia lợi nhuận năm 2013 tại Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ tối thiểu 20%/Vốn điều lệ.
28	23/NQ-HĐQT.LAF.2013	25/12/2013	Nghị quyết HĐQT phiên họp thứ 27, NK VI V/v: + Thống nhất chi 100% tháng lương 13 năm 2013 theo tờ trình 482/TTPAL-LAF ngày 23/12/2013 của Tổng Giám đốc. + Thống nhất hạch toán tất cả khoản trợ cấp thôi việc còn lại phát sinh trong năm 2013 vào chi phí quản lý tháng 12 năm 2013. + Đề nghị Ban điều hành rà soát lại toàn bộ kế hoạch SXKD năm 2014, Kế hoạch xây dựng cơ bản và mua sắm máy móc thiết bị năm 2014, phương án tiền lương năm 2014.

1.7.4.4.1.10.11



2. BAN KIỂM SOÁT (BKS)

a) Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Số cổ phần có quyền biểu			Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
			Đại diện sở hữu	Cá nhân	Tổng cộng		
1	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng BKS	-	100	100	0.00%	
2	Hồ Thị Kim Hoàng	Trưởng BKS		7,777	7,777	0.05%	Từ nhiệm 09/03/2013
3	Trương Thị Phượng Linh	Thành viên BKS		5,929	5,929	0.04%	Từ nhiệm 09/03/2013
4	Đặng Quốc Thanh	Thành viên BKS		-	-	0.00%	Bầu bổ sung 09/03/2013
5	Đoàn Đặng Quý An	Thành viên BKS		-	-	0.00%	Bầu bổ sung 09/03/2013
Tổng cộng			-	13,806	13,806	0.09%	

b) Hoạt động của Ban Kiểm Soát:

⚡ Các hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện các mục tiêu kinh doanh năm 2013 của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc; Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm 2013 theo các Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông đã đề ra.
- Trong năm 2013, Ban Kiểm soát đã tiến hành họp 4 lần và phân công nhiệm vụ cho từng thành viên theo dõi, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông, Nghị quyết HĐQT cũng như việc chấp hành các qui chế, qui trình của Công ty.
- Ban Kiểm soát cử đại diện tham dự tất cả các cuộc họp HĐQT Công ty.
- Thực hiện việc kiểm tra công tác hạch toán kế toán, các hoạt động kinh doanh, đầu tư của Công ty.
- Xem xét, đánh giá và kiến nghị Ban Tổng Giám đốc Công ty xử lý các vấn đề liên quan đến xung đột lợi ích với Công ty.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo tài chính các Quý và Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam.
- Trong năm 2013, Ban Kiểm soát không nhận được bất kỳ yêu cầu nào cần phải có quyết định kiểm tra bất thường đối với các hoạt động của Công ty.

✦ Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:

- Các cuộc họp của HĐQT được triệu tập và tổ chức đúng theo qui định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Các thành viên HĐQT tham gia hoặc ủy quyền tham dự đầy đủ, đúng luật (trừ trường hợp Phó Chủ tịch HĐQT Ông Lê Hữu Phương có đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân đã được HĐQT chấp thuận)
- Các Nghị quyết của HĐQT đều bám sát tình hình thực tế hoạt động của Công ty, Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông đã đề ra và diễn biến tình hình thị trường, từ đó thực hiện tốt chức năng quản trị và định hướng cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- Các thành viên HĐQT đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội Đồng Cổ đông, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- Trong bối cảnh Công ty còn gặp nhiều khó khăn do tình hình sản xuất kinh doanh thua lỗ từ năm trước (năm 2012), nguồn vốn cho kinh doanh còn hạn chế, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã có nhiều nỗ lực để cải thiện tình hình tài chính, ổn định sản xuất và hoạt động kinh doanh đã có lãi trở lại.
- Việc giải quyết các vấn đề về xung đột lợi ích giữa các cán bộ quản lý với Công ty được thực hiện một cách quyết liệt và triệt để, tạo tâm lý tốt cho các nhân viên, góp phần làm minh bạch hóa hoạt động kinh doanh và đảm bảo quyền lợi cho các Cổ đông.
- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo qui định tại Thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

✦ Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty:

- Báo cáo Tài chính năm 2013 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam thực hiện kiểm toán và đưa ra báo cáo với ý kiến chấp thuận. Các chỉ tiêu cơ bản được thể hiện trên Báo cáo Tài chính năm 2013 như sau:

- Về Kết quả kinh doanh:

▪ Doanh thu thuần:	537.589.765.704 đồng
▪ Tổng lợi nhuận trước thuế:	42.570.600.885 đồng
▪ Lợi nhuận sau thuế:	33.605.586.653 đồng

(Do năm 2013 có lỗ lũy kế từ các năm trước 140.298.658.265 đồng chuyển sang nên lợi nhuận trước thuế 2013 từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính sẽ được dùng để bù đắp khoản lỗ lũy kế và không phải nộp thuế TNDN, tuy nhiên lợi nhuận từ việc thanh lý khu đất tại Bến Lức – Long An thì vẫn chịu thuế TNDN từ chuyển nhượng bất động sản)



- Về tài sản của Công ty:

- | | |
|---------------------|----------------------|
| ▪ Tài sản ngắn hạn: | 106.177.653.130 đồng |
| ▪ Tài sản dài hạn: | 82.616.350.662 đồng |
| ▪ Tổng tài sản: | 188.794.003.792 đồng |

(Trong năm 2013, Công ty đã hoàn tất việc chuyển nhượng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất tại địa chỉ 268 Nguyễn Văn Tuôi, Thị trấn Bến Lức, Huyện Bến Lức, Tỉnh Long An với tổng giá trị hợp đồng chưa bao gồm giá trị gia tăng là 52 tỷ đồng chẵn)

- | | |
|-------------------------------------|----------------------|
| - Tổng nợ vay (ngắn hạn & dài hạn): | 73.681.871.356 đồng |
| - Vốn chủ sở hữu: | 115.112.132.436 đồng |

(Trong đó lỗ lũy kế đến thời điểm 31/12/2013 là 106.693.071.612 đồng)

- Ban Kiểm soát đã tham gia kiểm tra việc chấp hành nghĩa vụ của Công ty theo qui định của pháp luật, bao gồm các nghĩa vụ thuế, bảo hiểm xã hội và các nghĩa vụ tài chính khác.

⚡ **Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc:**

- Năm 2013, Ban Kiểm soát đã nhận được sự phối hợp, cộng tác của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trong Công ty, được cung cấp đầy đủ thông tin về các vấn đề cần xem xét, kiểm tra.
- Các cuộc họp HĐQT đều có sự tham gia của Ban Kiểm soát, tài liệu họp và các Nghị quyết của HĐQT được cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Ban Kiểm soát theo đúng qui định.
- Ban Kiểm soát cũng nhiều lần đưa ý kiến góp ý đối với công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, từ đó góp phần cùng Ban điều hành giải quyết các khó khăn phát sinh.

⚡ **Kiến nghị và kết luận:**

- Các hoạt động của Công ty năm qua đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã cố gắng, quyết tâm để nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đem lại lợi ích cho cổ đông.

3. CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC, BAN KIỂM SOÁT:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

⚡ **Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**





Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Tổng lương, thưởng, thù lao năm 2013	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chiêu	Tổng Giám đốc	544,421,078	
2	Đoàn Văn Đông	Phó Tổng Giám đốc	148,127,445	
3	Vũ Hoài Đức	Phó Tổng Giám đốc	182,026,180	Bổ nhiệm 06/08/2013
4	Lê Hữu Phương	Phó Tổng Giám đốc	114,169,596	Từ nhiệm 24/06/2013
5	Nguyễn Thị Lệ Dung	Phó Tổng Giám đốc	126,950,428	Từ nhiệm 20/05/2013
6	Châu Văn Đức	Phó Tổng Giám đốc	267,821,791	Từ nhiệm 20/05/2013
7	Huỳnh Thị Ngọc Mỹ	Kế toán trưởng	336,099,250	
	Tổng cộng		1,719,615,768	

Lương, thưởng của HĐQT, Ban Kiểm soát năm 2013:

- Căn cứ theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông năm 2013 ngày 09/03/2013 “ V/v: Mức lương thù lao HĐQT, BKS năm 2013 bằng 2% lợi nhuận trước thuế, nhưng mức tối thiểu là 300.000.000 đồng/năm và không quá 700.000.000 đồng/năm”.
- HĐQT Công ty đã tự nguyện nhận mức thù lao năm 2013 mức tối thiểu là: **300.000.000 đồng..**

Stt	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Tổng lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích năm 2013	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Chiêu	Chủ tịch HĐQT	38,500,000	
2	Lê Hữu Phương	Phó CT. HĐQT	15,700,000	Từ nhiệm 18/07/2013
3	Nguyễn Như Song	Phó CT. HĐQT	33,300,000	
4	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	85,612,000	(chi phí đi lại: 60.012.000 đ)
5	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	43,013,000	(chi phí đi lại: 17.413.000 đ)
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên	25,600,000	
7	Đoàn Văn Đông	Thành viên	25,600,000	
8	Dư Trường Linh	Thư ký HĐQT	25,600,000	
9	Nguyễn Duy Hưng	Trưởng BKS	65,886,000	(chi phí đi lại: 34.386.000 đ)
10	Hồ Thị Kim Hoàng	Trưởng BKS	7,850,000	Từ nhiệm 09/03/2013
11	Trương Thị Phượng Linh	Thành viên BKS	6,050,000	Từ nhiệm 09/03/2013
12	Đặng Quốc Thanh	Thành viên BKS	19,550,000	Bầu bổ sung 09/03/2013
13	Đoàn Đặng Quý An	Thành viên BKS	19,550,000	Bầu bổ sung 09/03/2013
	Tổng cộng		411,811,000	

Ghi chú: Chi phí khác cho thành viên HĐQT và BKS năm 2013: 111.811.000 đồng.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ năm:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn	Số cổ phiếu sở hữu ngày 01/01/2013		Số cổ phiếu sở hữu ngày 14/02/2014		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng. .)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Công ty CP Xuyên Thái Bình	Nguyễn Mạnh Hùng – TV HĐQT	150.000	1,01	0	0	Bán



Công ty Cổ phần Chế biến Hàng Xuất khẩu Long An

2	Công ty CP Chứng Khoán Sài Gòn	Cổ đông lớn	771.086	5,24	771.086	5,24	Bán, mua
3	Quỹ Tầm Nhìn SSI	Lê Thị Lệ Hằng và Nguyễn Thanh Tùng – TV HĐQT	605.540	4,11	0	0	Bán, thanh lý Quỹ
4	Công ty CP XNK Thủy Sản Bến Tre	Nguyễn Thanh Tùng- TV HĐQT	10.680	0,07	0	0	Bán
5	Ông Lê Thế Hùng	Cổ đông lớn	732.630	4,97	856.152	5,81	Mua cổ phiếu
6	New-S Securities Co., Ltd	Cổ đông lớn	1.864.793	12,66	1.666.633	11,31	Mua, bán

c) **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:** Không phát sinh.

d) **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.**

Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản trị công ty, và thực hiện báo cáo kịp thời cũng như công bố thông tin định kỳ về tình hình quản trị công ty hàng quý, bán niên, và hàng năm đến các nhà đầu tư.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2013

1. Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

✚ Đơn vị kiểm toán độc lập:

- Tên đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS)

- Địa chỉ: Số 29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP.HCM

- Điện thoại: 08.38205 944

- Fax: 08.38205 942

- Email: info@aascs.com.vn

- Website: www.aascs.com.vn

✚ **Ý kiến kiểm toán viên:** “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN** tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình luồng tiền lưu chuyển cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

✚ Báo cáo của kiểm toán số 47/2014/BCKT/TC được lập ngày 28 tháng 02 năm 2014.



2. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2013

Báo cáo Tài chính năm 2013 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và có thể tải về từ trang Website của công ty: www.lafoco.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN
TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN VĂN CHIỂU

